

Bản án số: 106/2020/HS-ST  
Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Cương.

2. Ông Tòng Văn Toán.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:***  
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020, đối với bị cáo:

Quàng Văn O, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Bản Huổi N, xã Chiềng K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn Đ (đã chết) và con bà: Khoa Thị X (đã chết); có vợ: Quàng Thị Q và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an xã Chiềng K, Sông Mã phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng K, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Huổi N, Chiềng K, Sông Mã đến nhà Quàng Văn O ở bản Huổi N, Chiềng K để đưa O về trụ sở UBND xã Chiềng K test thử ma túy. Khi gặp O nghi vấn O có hành vi vi phạm về ma túy, tổ công tác yêu cầu O đưa ra giao nộp những đồ vật, tài liệu có liên quan hành vi vi phạm pháp luật nên O đã đi vào trong nhà lấy trên nóc tủ kê ở cuối chân giường ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 33 viên nén

hình tròn màu hồng (O khai nhận là Hồng phiến) cất giấu để sử dụng, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 09/6/2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: 33 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 3,18 gam, trích 05 viên có tổng khối lượng 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu O1. Vật chứng còn lại 28 viên có tổng khối lượng 2,71 gam ký hiệu O.

Tại Kết luận giám định số 965 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu O1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,18 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Quàng Văn O sử dụng ma túy từ năm 1988. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/6/2020 O đi bộ đến bản B, Chiềng K, Sông Mã mục đích tìm mua ma túy sử dụng, khi đi O mang theo số tiền 350.000VNĐ, O đi đến cuối bản B, Chiềng K thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 60 tuổi đang đi bộ trên đường, qua nói chuyện O hỏi mua được của người này 01 gói nilon màu xanh nói bên trong có 34 viên hồng phiến với giá 350.000VNĐ. Mua bán xong O đi về nhà lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít, 33 viên còn lại O gói lại cất trên nóc tủ đặt ở cuối chân giường ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/6/2020, O đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã Chiềng K và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng K đến mời O đến trụ sở UBND xã Chiềng K để test thử ma túy, tổ công tác yêu cầu O nếu còn ma túy thì tự giác mang ra giao nộp cho tổ công tác, O đã đi vào trong nhà lấy gói chứa 33 viên hồng phiến để ở trên nóc tủ ra giao nộp, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Quàng Văn O về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an xã Chiềng K và Đoàn Biên phòng Chiềng K đang tiến hành các thủ tục hành chính đối với Quảng Văn O thì O tự giao nộp 01 gói nilon màu xanh trên trong chứa 33 nén màu hồng. Theo kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Quảng Văn O đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ ma túy với khối lượng đáng kể 3,18 gam, loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 04/6/2020, tại khu vực bản B, Chiềng K, Sông Mã. Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

6] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 2,71 gam loại Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn O phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: Quảng Văn O 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2020.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu huỷ: 2,71 gam loại Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Toàn bộ vật chứng được mô tả (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 22/9/2020.

### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Văn Quyết**